

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HS-ST
Ngày 04-8-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ứng Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Luân
2. Ông Hà Chí Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu , tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Trần Mạnh T, sinh năm: 1993 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu N, thị trấn M, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T; vợ, con chưa có.

Tiền án: Ngày 10/7/2020 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt Trần Mạnh T 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Đến ngày 29 tháng 4 năm 2021 Trần Mạnh T chấp hành xong án phạt tù, án phí, đến thời điểm phạm tội mới chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Xấu, ngày 07/12/2015 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt Trần Mạnh T 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về: Tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 BLHS năm 1999.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Bùi Văn Đ, sinh năm 1987, tại huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Khu T, thị trấn M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Bùi Văn S (Đã chết) và bà Phạm Thị H; bị cáo có vợ 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án: Có 02 tiền án:

+ Ngày 21/10/2009 Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội La xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 29 tháng 18 ngày về tội Cường đoạt tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 135; điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

+ Ngày 12/6/2012 Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xử phạt Bùi Văn Đ bằng hình thức phạt tiền số tiền 12.000.000 đồng về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 248; điểm g khoản 1 Điều 48 (tái phạm); điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bùi Văn Đ đã nộp án phí HSST, chưa chấp hành hình phạt tiền. Đến thời điểm phạm tội mới chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Văn H, sinh năm 1957.

Nơi cư trú: Tiểu khu N, thị trấn M, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 10 phút, ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại Tiểu khu 3, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La tổ công tác Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang đối với: Trần Mạnh T và Bùi Văn Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu THẮNG LONG bên trong chứa 01 gói nilon màu vàng có 20 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng nghi là Methamphetamine do Trần Mạnh T lấy từ cạnh ghế lái ô tô BKS: 26C- 094.41 giao nộp; 01 xe ô tô bán tải nhãn hiệu FORD RANGER biển kiểm soát 26C- 094.41 màu ghi bạc đã qua sử dụng ; thu giữ của Trần Mạnh T 01 điện thoại di động loại cảm ứng hiệu OPPO F9, vỏ màu xanh đen cũ đã qua sử dụng; thu giữ của Bùi Văn Đ 01 điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 6S, vỏ màu trắng bạc cũ đã qua sử dụng; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng)

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu ra Lệnh khám xét khẩn cấp phương tiện xe ô tô BKS: 26C- 094.41 của Trần Mạnh T. Quá trình khám xét, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu thu giữ: 01 bật lửa gas màu

đỏ- đen- trắng nhãn hiệu H-VIET; 01 ống nhựa màu trắng đỏ, chiều dài 12,5cm, đường kính phần ống rộng nhất là 0,8cm.

Ngày 25 tháng 3 năm 2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Trần Mạnh T và Bùi Văn Đ; trích rút mẫu để giám định. Kết quả cân tịnh 20 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng có khối lượng là 2,28 gam; trích ra 05 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng có khối lượng là 0,56 gam ký hiệu T gửi giám định chất ma túy; còn lại 15 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng có khối lượng 1,72 gam ký hiệu T1 nhập kho vật chứng.

Tại kết luận giám định số: 674/KLMT ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,56 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,28 gam; loại Methamphetamine.

Ngày 25 tháng 3 năm 2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu ra Quyết định số 25 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định số tiền 400.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn Đ là tiền thật hay tiền giả.

Tại kết luận số 678 ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 400.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn Đ là tiền thật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn T và Bùi Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/3/2023, Trần Mạnh T điều khiển xe ô tô bán tải nhãn hiệu FORD RANGER, BKS: 26C- 094.41 của ông Trần Văn H (là bố đẻ) chở Bùi Văn Đ đi theo đường Quốc lộ 6A từ thị trấn M, huyện Mộc Châu đến huyện Mai Sơn. Đi đến khu vực thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, Đ hỏi T “Có quen ai ở Yên Châu không? tìm mua ma túy về để sử dụng chung” T bảo có quen rồi gọi điện thoại di động qua ứng dụng mạng xã hội “Messenger” cho một người đàn ông tên “Ngọc” với Nick name “Nguyễn Tiến Dũng” qua mạng xã hội Facebook với nội dung “Ở trên này có lấy được ngựa không” (ý của T hỏi mua Methamphetamine) người đàn ông tên Ngọc trả lời “Đề tý hỏi” rồi tắt máy. Khoảng 15 phút sau người đàn ông tên Ngọc gọi lại qua ứng dụng Messenger nói với T “Có ma túy, lấy bao nhiêu?” T hỏi giá mua Hồng phiến thì người đàn ông tên Ngọc bảo một viên giá 80.000 đồng. Sau đó T hỏi Đ mua bao nhiêu viên thì Đ bảo “Lấy mười viên” (Đ nghe rõ cuộc trò chuyện giữa T và người đàn ông tên Ngọc). Người đàn ông tên Ngọc nghe thấy Đ nói chuyện với T nên bảo “Lấy ít thế, lấy 20 viên đi”. T nói với người đàn ông tên Ngọc xin nợ lại 500.000 đồng, người đàn ông tên Ngọc nhất trí, thấy vậy Đ bảo “Thế thì lấy 20 viên đi”. Sau đó người đàn ông tên Ngọc bảo T điều khiển xe đi đến khu vực đầu cầu Chiềng Khoi sẽ có người giao ma túy. T cùng Đ đi xe ô tô đến đầu cầu Chiềng Khoi thuộc Tiểu Khu 3, thị trấn Yên Châu, trên đường đi T hỏi Đ về số tiền mua ma túy thì Đ bảo sẽ chuyển khoản trước 1.000.000 đồng để mua ma túy. Đến đầu cầu Chiềng Khoi, T và Đ thấy một người đàn ông đang ngồi trên chiếc xe máy Honda Wave (T và Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ), T xuống xe hỏi người

đàn ông “có phải em của Ngọc không?” người đàn ông này trả lời “Đúng rồi”. T bảo với người đàn ông: “Cứ đưa ma túy cho T trước tí T chuyển khoản cho Ngọc”, người đàn ông đồng ý và bảo Hồng phiến đang để trong bao thuốc lá Thăng Long ở cột điện cách đó 10m rồi điều khiển xe máy đi. T đi đến cột điện thấy 01 một bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, mở ra xem thấy bên trong có một gói nilon màu vàng chứa 20 viên Hồng phiến, T nhặt lấy cầm ở tay phải rồi đi lên xe đặt bao thuốc chứa ma túy ở phía sau cần số xe bên phải ghé lái và nói với Đ “Ma túy ở trong này tí chuyển khoản cho họ nhé”, Đ đang mãi chơi game trên điện thoại nên chỉ nói “Ừ”. Mua được ma túy, T điều khiển xe ô tô chở Đ và số ma túy vừa mua được đến ngã tư thị trấn Yên Châu để đi lên huyện Mai Sơn. Khi Tuấn điều khiển xe ô tô đi đến khu vực ngoài ngã tư thuộc Tiểu khu 3, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Châu bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSYC ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Yên Châu để xét xử đối với các bị cáo Trần Mạnh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015. Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Trần Mạnh T từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án, đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng vụ: Trần Mạnh T cùng đồng bọn Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 24/3/2023 tại tiểu khu 3, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, bên trong gồm có: mẫu T = 0,56 gam, mẫu T1 = 1,72 gam; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 mảnh nilon màu vàng vật chứng ban đầu; 01 bật lửa gas màu đỏ- đen- trắng nhãn hiệu H-VIET; 01 ống nhựa màu trắng đỏ, chiều dài 12,5cm, đường kính phần ống rộng nhất là 0,8cm.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động loại cảm ứng hiệu OPPO F9, vỏ màu xanh đen cũ đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Trần Mạnh T dùng làm phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

Truy thu số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Bùi Văn Đ sử dụng để mua ma túy nộp ngân sách nhà nước

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn Đ 01 điện thoại di động loại cảm ứng hiệu IPHONE 6S vỏ màu trắng bạc cũ đã qua sử dụng và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 400.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc các bị cáo Trần Mạnh T, Bùi Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo Trần Mạnh T trình bày: Bị cáo nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Ý kiến của bị cáo Bùi Văn Đ trình bày: Bị cáo nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nhất chí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong vật chứng, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định và lời khai của người chứng kiến sự việc.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, các bị cáo Trần Mạnh T và Bùi Văn Đ đã cùng nhau mua trái phép 20 viên Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy T và Đ mang lên xe đặt ở phía sau cần số xe ô tô, rồi điều khiển xe tới ngã tư thuộc tiểu khu 3, thị trấn Yên Châu thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Châu phát hiện và bắt quả tang. T và Đ khai nhận mua số ma túy trên để sử dụng cho bản thân, ngoài mục đích sử dụng ra không còn mục đích nào khác. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ Luật hình sự.

Đối với bị cáo Trần Mạnh T hành vi tàng trữ 2,28 gam loại Methamphetamine của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có mức phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Đối với bị cáo Bùi Văn Đ hành vi tàng trữ 2,28 gam loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên ngày 21/10/2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội La xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 29 tháng 18 ngày về tội Cường đoạt tài sản chưa được xóa án tích lại phạm tội Đánh bạc nên ngày 12/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xử phạt Bùi Văn Đ bằng hình thức phạt tiền số tiền 12.000.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 248; điểm g khoản 1 Điều 48 (tái phạm); điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bùi Văn Đ đã nộp án phí HSST, chưa chấp hành xong hình phạt tiền, đến thời điểm phạm tội mới chưa được xóa án tích. Như vậy, bị cáo đã có 01 tiền án với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự có mức phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Việc xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Mạnh T, Bùi Văn Đ tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Trần Mạnh T có ông ngoại là Nguyễn Công M đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhất, khi lượng hình cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Mạnh T có 01 tiền án cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là tái phạm đối với bị cáo. Đối với bị cáo Bùi Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tính chất đồng phạm, nhân thân của các bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc thống nhất từ trước. Sau khi gặp nhau mới nảy sinh ý định mua ma túy sử dụng. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng bị cáo Bùi Văn Đ là người khởi xướng việc mua ma túy và sử dụng số tiền 1.000.000đồng để mua ma túy, bị cáo Trần Mạnh T là người trực tiếp liên lạc mua ma túy nên có vai trò đồng phạm ngang nhau trong vụ án.

Xét về nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đều đã từng bị kết án nhiều lần nhưng sau khi chấp hành các bản án xong trở về địa phương các bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân trở thành người có ích cho xã hội mà vẫn liên tục thực hiện các hành vi phạm tội mới dẫn đến phải đứng trước phiên tòa ngày hôm nay cho thấy tính khó giáo dục của các bị cáo. Vì vậy, đối với mỗi bị cáo cần phải áp dụng một mức án trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân, vai trò và khung hình phạt được áp dụng để đưa ra được một mức án tương xứng nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Các bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian chấp hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo Trần Mạnh T và Bùi Văn Đ là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, cá nhân không có tài sản có giá trị lớn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong gồm có: mẫu T = 0,56 gam, mẫu T1 = 1,72 gam, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 mảnh nilon màu vàng vật chứng ban đầu; 01 bật lửa gas màu đỏ- đen; 01 ống nhựa màu trắng đỏ, chiều dài 12,5cm. Xét thấy đây là những vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành; công cụ dùng vào việc phạm tội; không có giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F9 là tài sản của bị cáo Trần Mạnh T dùng làm phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.000.000 (Một triệu đồng chẵn) bị cáo Đ định sử dụng để trả tiền mua ma túy thông qua hình thức chuyển khoản cho người bán ma túy cho

các bị cáo nhưng bị cáo Đ chưa kịp chuyển thì đã bị phát hiện. Hội đồng xét xử xác định đây là công cụ, phương tiện để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 6S, vỏ màu trắng bạc cũ đã qua sử dụng; số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo Bùi Văn Đ xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo. Bị cáo không sử dụng những tài sản này vào việc phạm tội nên cần trả lại số tài sản nói trên cho bị cáo Đ.

Đối với chiếc xe ô tô bán tải nhãn hiệu FORD RANGER, biển kiểm soát 26C- 094.41, màu ghi bạc đã qua sử dụng thu giữ khi bắt quả tang Trần Mạnh T và Bùi Văn Đ. Quá trình điều tra xác định xe ô tô trên của ông Trần Văn H là bố của Trần Mạnh T. Việc T và Đ sử dụng chiếc xe ô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội ông Trần Văn H không biết. Ngày 21/4/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho Trần Văn H là phù hợp, cần chấp nhận.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với người bán ma túy và người trực tiếp giao dịch ma túy với Trần Mạnh T. Qua lời khai của T và Đ đó là hai người đàn ông khác nhau, không biết tên, tuổi, địa chỉ. HĐXX xét thấy hành vi mua bán đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải bị xử lý hình sự, nhưng quá trình điều tra không xác định được đối tượng nên không có căn cứ để xử lý ở vụ án này, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý ở vụ án khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Mạnh T, Bùi Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh T 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2023 là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điểm 0 khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2023 là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng vụ: Trần Mạnh T cùng đồng bọn Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 24/3/2023 tại tiểu khu 3, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, bên trong gồm có:

mẫu T = 0,56 gam, mẫu T1 = 1,72 gam; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 mảnh nilon màu vàng vật chứng ban đầu; 01 bật lửa gas màu đỏ- đen- trắng nhãn hiệu H-VIET; 01 ống nhựa màu trắng đỏ, chiều dài 12,5cm, đường kính phần ống rộng nhất là 0,8cm.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F9 là tài sản của bị cáo Trần Mạnh T dùng làm phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

Truy thu số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) trong số tài khoản 101875963353 mang tên Bùi Văn Đ có địa chỉ : Số 11, Tiểu khu N, thị trấn H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Sơn La.

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn Đ 01 điện thoại di động loại cảm ứng hiệu, IPHONE 6S đã qua sử dụng và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 400.000 đồng.

Những vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 04/7/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu và Công an huyện Yên Châu

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc các bị cáo Trần Mạnh T, Bùi Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu án phí 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm (ngày 04/8/2023).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- CA huyện Yên Châu;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- Bị cáo; Người có QL&NV liên quan;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ứng Văn Cường